

Số: 138 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và định mức biên chế hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 03/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021 (*Quyết định số 1499/QĐ-TTg*); Công văn số 4421/BNV-TCBC ngày 25/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và định mức biên chế hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021, với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA VIỆC GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC; BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ CẤP TỈNH ĐỂ LÀM CƠ SỞ CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 03/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2096-QĐ/TU ngày 25/9/2020 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh;

Trên cơ sở Công văn số 4421/BNV-TCBC ngày 25/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ TRÌNH HỌND TỈNH THÔNG QUA VIỆC GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC; BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ CẤP TỈNH ĐỂ LÀM CƠ SỞ CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Trên cơ sở các chủ trương, quy định của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh theo Quyết định số 2035/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Ngãi và xây dựng, phê duyệt Danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định; đồng thời ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 về cắt giảm biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ khối Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2021. Do đó việc quản lý, sử dụng, phân bổ biên chế công chức và biên chế sự nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua luôn đảm bảo đúng theo quy định; thực hiện tinh giản biên chế và cắt giảm biên chế theo lộ trình hàng

năm, đảm bảo tỷ lệ đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% so với biên chế được giao năm 2015.

1. Về biên chế công chức

Theo Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 03/10/2020, Thủ tướng chính phủ giao cho tỉnh Quảng Ngãi là 1.952 biên chế công chức năm 2021 (*kể cả 05 biên chế bổ sung cho UBND huyện Lý Sơn năm 2020*). So với năm 2020, giảm 16 biên chế.

Trong giai đoạn 2015 – 2020, tổng số biên chế công chức khối Nhà nước của tỉnh đã cắt giảm là 210 biên chế, đạt tỷ lệ 9,6% so với biên chế được giao năm 2015 (*giai đoạn 2015 – 2021 phải cắt giảm 217 biên chế*).

Theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; trong đó Chính phủ giao các Bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn về định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính. Đồng thời, ngày 27/10/2020 UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5222/UBND-NC về việc triển khai sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong các Sở, ban, ngành theo quy định Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ (*trong đó quy định số lượng biên chế tối thiểu của mỗi phòng, chi cục thuộc Sở*). Do đó, trước mắt thực hiện rà soát cắt giảm biên chế dồi dư do sắp xếp tổ chức (*UBND huyện Trà Bồng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh*), cắt giảm biên chế công chức của các Sở, ngành, địa phương, đảm bảo giảm tối thiểu 10% so với biên chế giao năm 2015 để trả biên chế Bộ Nội vụ đã giảm, bổ sung cho UBND huyện Lý Sơn để chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức huyện. Sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn về định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và thực hiện xong việc sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ban, ngành; sẽ chỉ đạo tiếp tục thực hiện rà soát, xây dựng lại Đề án vị trí việc làm, giao biên chế công chức cho các cơ quan, địa phương theo quy định. Dự kiến cắt giảm, giao biên chế như sau:

a) Cắt giảm và phân bổ biên chế:

- Cắt giảm biên chế: Giảm 29 biên chế so với năm 2020; trong đó các sở, ban, ngành 09 biên chế (*Văn phòng HĐND tỉnh 01, Văn phòng UBND tỉnh 01, Sở Tài chính 01, Sở Giáo dục 02, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 01, Sở Nội vụ 01, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi 02*) và các huyện 20 biên chế (*Trà Bồng 09, Minh Long 03, Mộ Đức 02, Tư Nghĩa 02, Sơn Tịnh 01, Ba Tơ 01, Sơn Hà 01, Sơn Tây 01*).

- Phân bổ 29 biên chế đã cắt giảm: Trả 16 biên chế Bộ Nội vụ đã cắt giảm, bổ sung 13 biên chế cho UBND huyện Lý Sơn để chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức huyện.

Dự kiến tổng biên chế công chức giao cho các Sở, ban, ngành, địa phương năm 2021 là 1.945 biên chế và dự phòng là 07 biên chế. Như vậy, giai đoạn 2015 – 2021 tổng số biên chế công chức của tỉnh **giảm 226 biên chế, đạt tỷ lệ 10,4%** so với biên chế giao năm 2015.

(Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Phụ lục giao biên chế cụ thể kèm theo).

b) Đối với số lượng biên chế, công chức của một số ngành, địa phương còn dôi dư do sáp nhập huyện, sắp xếp tổ chức bộ máy:

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu ở các ngành, các huyện đồng bằng, thành phố, thị xã cần bố trí thêm công chức đối với những vị trí việc làm cần thiết hiện nay *(như lĩnh vực tài nguyên và môi trường, giáo dục và đào tạo, ...)* để chuyển công chức và biên chế dôi dư của một số ngành, địa phương có nguyện vọng về các ngành, địa phương có nhu cầu tiếp nhận công tác.

Đồng thời, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất giao UBND tỉnh chủ động điều chuyển biên chế công chức giữa các sở, ngành, địa phương cho phù hợp với thực tế yêu cầu công tác gắn với khối lượng công việc quản lý nhà nước *(điều tiết trong tổng số biên chế công chức được HĐND tỉnh phê duyệt hàng năm)*.

2. Về biên chế sự nghiệp

Theo Công văn số 4421/BNV-TCBC ngày 25/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, Bộ Nội vụ thẩm định, giao cho tỉnh Quảng Ngãi là 23.288 biên chế, giảm 411 biên chế sự nghiệp so với năm 2021.

Trong giai đoạn 2015 – 2020, tổng số biên chế sự nghiệp khối Nhà nước của tỉnh đã cắt giảm 2.430 biên chế, đạt tỷ lệ 9,3% so với biên chế được giao năm 2015 *(giai đoạn 2015 – 2021 phải cắt giảm tối thiểu 2.613 biên chế)*.

Theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Chính phủ giao các Bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn về định mức biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập *(đến nay các Bộ chưa có văn bản hướng dẫn)*. Đồng thời, theo quy định Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/7/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó quy định mỗi đơn vị sự nghiệp công lập bố trí tối thiểu 15 biên chế *(trừ lĩnh vực sự nghiệp cơ bản, thiết yếu; Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/12/2020)*. Do đó, trước mắt cơ bản vẫn giữ nguyên biên chế sự nghiệp đã giao cho các đơn vị như năm 2020, sử dụng biên chế dự phòng của tỉnh và rà soát giảm ở một số đơn vị để trả số

lượng biên chế Bộ Nội vụ cắt giảm (*411 biên chế*) và bổ sung cho một số lĩnh vực cần thiết hiện nay, cụ thể:

a) Dự kiến cắt giảm và phân bổ biên chế:

- Cắt giảm biên chế: Rà soát cắt giảm 432 biên chế so với năm 2020, gồm:

+ Giảm 04 biên chế sự nghiệp bố trí trong các cơ quan hành chính đã chuyển viên chức thành công chức, gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường 01, Sở Xây dựng 02 và Văn phòng Ban an toàn giao thông 01;

+ Cắt 14 biên chế sự nghiệp tỉnh đã hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh từ trước đây, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 02; Trung tâm Hỗ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề Nông dân – Phụ nữ thuộc Hội Nông dân tỉnh 04; Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng thuộc Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi 08 (*từ năm 2020, Bộ Nội vụ đề nghị UBND tỉnh không giao biên chế đối với các tổ chức trên để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định về quản lý, sử dụng biên chế thuộc khối Nhà nước*);

+ Giảm 414 biên chế dự phòng so với năm 2020 (*năm 2020 có 721 biên chế*).

Ngoài ra, các ngành tự điều tiết 28 biên chế sự nghiệp đã thực hiện chuyển viên chức bố trí trong tổ chức hành chính thành công chức, dôi dư do sắp xếp tổ chức cho các đơn vị trực thuộc để quản lý, sử dụng trong ngành.

- Phân bổ 432 biên chế đã cắt giảm:

+ Trả 411 biên chế Bộ Nội vụ đã cắt giảm;

+ Giao lại 07 biên chế cho Trung tâm công tác xã hội tỉnh, trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để giảm bớt những khó khăn của đơn vị trong hoạt động và phục vụ cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh (*từ năm 2015 (giao 46 biên chế) đến nay đơn vị đã cắt giảm 11 biên chế, đạt tỷ lệ gần 24%*);

+ Giao 06 biên chế cho Chi cục Thủy sản để thành lập bộ phận Kiểm ngư tỉnh theo Luật Thủy sản và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;

+ Giao bổ sung 08 biên chế cho 03 đơn vị: Trung tâm Công báo và Tin học, trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh 03 biên chế; 03 biên chế cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ để các đơn vị đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ thiết yếu của tỉnh (*đảm bảo số lượng biên chế tối thiểu của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/7/2020 của Chính phủ*); giao lại cho Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh 02 biên chế (*từ năm 2015 (giao 105 biên chế) đến nay đã cắt giảm 27 biên chế, đạt tỷ lệ 25,71%*).

Dự kiến tổng số biên chế sự nghiệp năm 2021 của tỉnh là 23.288 biên chế; trong đó giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương 22.981 biên chế và dự phòng 307 biên chế. Như vậy, giai đoạn 2015 – 2021 tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh **giảm 2.841 biên chế, đạt tỷ lệ 10,87%** so với biên chế giao năm 2015.

Đối với 307 biên chế dự phòng: Sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn về định mức biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/7/2020 của Chính phủ, sẽ chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm, phân bổ 307 biên chế cho các đơn vị, lĩnh vực cần thiết và thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình những năm tiếp theo.

(Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Phụ lục giao biên chế cụ thể kèm theo).

b) Đối với 10 biên chế sự nghiệp tỉnh đã hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh từ trước đây (gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 02; Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng thuộc Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi 08):

Từ năm 2020, Bộ Nội vụ đề nghị UBND tỉnh không giao biên chế đối với các tổ chức trên để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định về quản lý, sử dụng biên chế thuộc khối Nhà nước. Do đó, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy rà soát, tham mưu giao 10 biên chế sự nghiệp đang thực hiện cho các tổ chức chính trị - xã hội nêu trên, bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 02 biên chế; Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng trực thuộc Tỉnh Đoàn 02 biên chế (đối với Trung tâm Hỗ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề Nông dân – Phụ nữ trực thuộc Hội Nông dân tỉnh đã tự đảm bảo chi thường xuyên nên không giao biên chế).

Trường hợp Tỉnh ủy không còn biên chế sự nghiệp để giao cho 02 tổ chức trên, kính đề nghị HĐND tỉnh tạm thời tiếp tục giao 10 biên chế sự nghiệp năm 2021 cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 02 biên chế và Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng trực thuộc Tỉnh Đoàn 08 biên chế.

3. Về định mức biên chế hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 13 tổ chức hội được xác định là hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh. Từ năm 2020 trở về trước, UBND tỉnh giao 60 định mức biên chế hội (không nằm trong tổng số biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của tỉnh được Bộ Nội vụ giao) đối với 10/13 Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh.

Còn lại 03 tổ chức hội có tính chất đặc thù chưa được giao định mức biên chế, gồm: (1) Hội Cựu thanh niên xung phong được thành lập vào năm 2005; (2) Ban Đại diện Hội Người cao tuổi được thành lập vào năm 1999; (3) Hội Từ yêu nước được thành lập vào năm 1999 (*được công nhận hội có tính chất đặc thù vào tháng 02/2020*);

Kể từ khi thành lập, 03 tổ chức hội nêu trên không được UBND tỉnh giao biên chế nhưng được hỗ trợ kinh phí hoạt động và phụ cấp cán bộ lãnh đạo (*đối với Hội Từ yêu nước chỉ được hỗ trợ phụ cấp lãnh đạo*). Tuy nhiên, từ năm 2019 không còn được hỗ trợ kinh phí hoạt động (*do không được giao biên chế*).

Xuất phát từ thực trạng việc giao biên chế cho các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh (10 Hội) được thực hiện từ năm 2010 trở về trước và số lượng biên chế này nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của tỉnh được Bộ Nội vụ giao. Từ năm 2012-2017, Bộ Nội vụ không giao bổ sung biên chế sự nghiệp cho tỉnh. Đến năm 2018, Bộ Nội vụ đề nghị tách 60 biên chế giao cho các hội đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi thành một mục riêng, không còn nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của tỉnh và giao cho các hội để quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật về hội. Đồng thời, hiện nay trong tổng số 60 định mức biên chế giao cho 10 hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh thì thực tế số người làm việc chuyên trách có mặt tại hội là 87 người/60 định mức biên chế, (*trong đó: cán bộ, công chức, viên chức được phân công, điều động, luân chuyển sang công tác tại hội: 20 người; cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu đang làm việc chuyên trách tại hội: 23 người; công viên chức được tuyển dụng từ tổ chức hội 22 người; hợp đồng lao động 19 người; lãnh đạo chuyên trách không phải là cán bộ, công chức, viên chức 03 người*).

Qua kiến nghị nhiều lần của các Hội và xét trên cơ sở tính chất đặc thù, vị trí, vai trò của từng Hội đối với công tác xã hội, giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc; phối hợp cùng các cơ quan chức năng tuyên truyền chính sách đối với người có công, hướng dẫn làm thủ tục giải quyết chế độ, chính sách cho những người hoạt động cách mạng, tham gia kháng chiến bị địch bắt tù đầy, ... Nhằm tạo điều kiện để các Hội tiếp tục phát huy vai trò trong công tác xã hội, giáo dục truyền thống cách mạng và để đảm bảo tính khách quan, công bằng giữa các hội có tính chất đặc thù; đồng thời trong khi chờ Trung ương ban hành quy định mới về công tác hội theo tinh thần Kết luận số 102 KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI “về Hội quần chúng” (*hiện nay các hội Trung ương vẫn được giao biên chế, cấp kinh phí hoạt động*); UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất bổ sung 09 định mức biên chế cho 03 Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021, gồm: Hội Cựu thanh niên xung phong 03, Ban Đại diện Hội Người cao tuổi 03 và Hội Từ yêu nước 03 (*tương ứng với 90 triệu đồng/03*

định mức biên chế/năm/Hội, dùng để thuê người lao động giúp việc cho hội về công tác kế toán, văn thư, thủ quỹ, chi văn phòng phẩm, ...).

Như vậy, tổng định mức biên chế hội năm 2021 giao cho 13 hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động là 69 định mức biên chế.

(Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Phụ lục giao định mức biên chế cụ thể kèm theo).

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NC,vi825.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

**BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH GIAO CỤ THỂ CHO
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2021**

(Kèm theo Tờ trình số **138** /TTr-UBND ngày **20** /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phụ lục 1

TT	Tên cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	CẤP TỈNH	1146	1137	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	30	29	
2	Văn phòng UBND tỉnh	63	62	Kể cả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh
3	Thanh tra tỉnh	38	38	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44	44	
5	Sở Tài chính	54	53	
6	Sở Công Thương	39	39	
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43	43	
	Các chi cục trực thuộc Sở NN&PTNT	198	198	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	59	59	Kể cả Chi cục Bảo vệ môi trường và Chi cục Biển và Hải Đảo
9	Sở Giao thông vận tải	69	69	Kể cả Thanh tra Sở GTVT
10	Sở Xây dựng	38	38	
11	Sở Khoa học và Công nghệ	35	35	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	47	
13	Sở Y tế	55	55	Kể cả Chi cục Dân số - KHHGĐ và Chi cục An toàn vệ sinh Thực phẩm
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	44	43	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	40	40	
16	Sở Tư pháp	31	31	
17	Sở Nội vụ	68	67	Kể cả Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng và Chi cục Văn thư - Lưu trữ
18	Ban Dân tộc	17	17	
19	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	90	88	
20	Sở Thông tin và Truyền thông	24	24	
21	Sở Ngoại vụ	15	15	
22	Văn phòng Ban an toàn giao thông	3	3	
II	CẤP HUYỆN	815	808	Biên chế giao năm 2020 đã trừ 81 biên chế chuyển sang khối Đảng
1	Thành phố Quảng Ngãi	84	84	
2	Thị xã Đức Phổ	62	62	
3	Huyện Bình Sơn	65	65	
4	Huyện Mộ Đức	61	59	
5	Huyện Tư Nghĩa	73	71	
6	Huyện Nghĩa Hành	57	57	

TT	Tên cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Ghi chú
7	Huyện Sơn Tịnh	67	66	
8	Huyện Trà Bồng	92	83	
9	Huyện Ba Tơ	69	68	
10	Huyện Sơn Hà	51	50	
11	Huyện Sơn Tây	44	43	
12	Huyện Minh Long	51	48	
13	Huyện Lý Sơn	39	52	Tổng BC bổ sung là 18 (năm 2020 là 05 và 2021 là 13) để chuyển CB, CC xã thành CC huyện; sẽ thực hiện tinh giản BC đảm bảo theo lộ trình quy định.
III	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	7	7	Dự kiến bố trí BC cho huyện Lý Sơn để chuyển CB, CC xã thành CC huyện.
	Tổng cộng (I+II+III)	1968	1952	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2021 GIAO CỤ THỂ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Tờ trình số 438 /TT-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phụ lục 2



TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2020						Biên chế giao năm 2021						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó						
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác			
4	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
1	CẤP TỈNH	6859	2952	191	3194	522	6862	2944	195	3194	529			
1	Văn phòng UBND tỉnh	13				13	16				16			
-	Trung tâm công báo và tin học	13				13	16				16		Bổ sung 03 biên chế	
2	Sở Nội vụ	11				11	14				14			
-	Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh	11				11	14				14		Bổ sung 03 biên chế	
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	58	0			58	65	0			65			
-	Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi	35				35	42				42		Bổ sung 07 biên chế	
-	Trung tâm điều dưỡng người có công	12				12	12				12			
-	Văn phòng xoá đói giảm nghèo	3				3	3				3			
-	Ban vì sự tiến bộ phụ nữ	1				1	1				1			
-	Quý bảo trợ trẻ em	7				7	7				7			
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	236				236	242				242			
-	Chi cục QL chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (BC SN, kể cả phòng thí nghiệm thuộc CC)	3				3	0				0			
-	Chi cục Kiểm lâm (biên chế sự nghiệp)	78				78	70				70			
-	Các Trạm Kiểm dịch động vật (Bình Sơn và Đức Phổ)	7				7	7				7			
-	Chi cục Phát triển nông thôn	7				7	4				4			
-	Trung tâm Khuyến nông	31				31	31				31			
-	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	8				8	8				8			
-	Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai	3				3	6				6			
-	Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn	9				9	9				9			
-	Quý Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	6				6	6				6			

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2020					Biên chế giao năm 2021					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	VP điều phối CTMTQG xây dựng Nông thôn mới	6				6	9				9	
-	Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	78				78	86				86	
-	Chi cục Thủy sản (lực lượng kiểm ngư)	0				0	6				6	Bổ sung 06 bc để thành lập lực lượng kiểm ngư
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	1				1	0				0	
-	Biên chế SN thuộc Chi cục Biển và Hải đảo	1				1	0				0	
6	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	115	0	113	0	2	115	0	115	0	0	
-	Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh	34		34			33		33			
-	Đoàn ca múa nhạc dân tộc	0		0			0		0			
-	Tạp chí Cẩm thành	4		4			0		0			
-	Thư viện tỉnh	12		12			12		12			
-	Bảo tàng tỉnh	16		16			21		21			
-	Ban QL KCT Sơn Mỹ	9		9			11		11			
-	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT	38		38			38		38			
-	Sự nghiệp xúc tiến du lịch	2					0				0	
7	Sở Thông tin và Truyền thông	12					12				12	
-	Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông	12					12				12	
8	Sở Khoa học và Công nghệ	25					25				25	
-	Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ KHCN	25					25				25	
9	Sở Công Thương	12					12				12	
-	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	12					12				12	
10	Sở Tư pháp	23					23				23	
-	Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước	23					23				23	
11	BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	24					24				24	
-	Trung tâm kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất	17					24				24	
-	Biên chế sự nghiệp thuộc Ban quản lý các KCN tỉnh (cũ) chuyển sang	7					7				0	
12	Sở Xây dựng	2					2				0	
-	Biên chế sự nghiệp tại Sở	2					2				0	

TT		TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2020										Biên chế giao năm 2021										Ghi chú
			Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó													
				SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	SN giáo dục		SN văn hoá	SN y tế	SN khác											
4	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11											
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11				11	11				11												
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	11				11	11				11												
14	Sở Giáo dục và Đào tạo (các đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	2643	2643				2643	2643															
15	Sở Y tế	3241	47		3194		3241	47		3194													
-	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2027			2027		2027			2027													
-	Các Trạm y tế xã	1167			1167		1167			1167													
-	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	47	47				47	47															
16	Trường đại học Phạm Văn Đồng	254	254				254	254															
17	Bài phát thanh Truyền hình	78		78			80		80				Bổ sung 02 biên chế										
18	Trường Cao đẳng VN-HQ-Quảng Ngãi	80				80	80				80												
19	Văn phòng Ban An toàn giao thông	1				1	0				0												
20	Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động	5				5	5				5												
21	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2				2	0				0												
22	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng tỉnh Quảng Ngãi	8	4			4	0	0			0												
23	Trung tâm Hỗ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề Nông dân- Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi	4	4				0	0															
II	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	16119	15675	187	7	250	16119	15682	190	1	246												
1	Thành phố Quảng Ngãi	2519	2474	17	0	28	2519	2474	17	0	28												
2	Huyện Bình Sơn	2120	2079	12	0	29	2120	2079	12	0	29												
3	Huyện Sơn Tịnh	1050	1023	12	0	15	1050	1023	12	0	15												
4	Huyện Tư Nghĩa	1419	1382	16	3	18	1419	1382	16	0	21												
5	Huyện Nghĩa Hành	988	967	10	0	11	988	967	10	0	11												
6	Huyện Mộ Đức	1508	1479	10	0	19	1508	1479	10	0	19												
7	Thị xã Đức Phổ	1571	1544	12	0	15	1571	1544	12	0	15												
8	Huyện Sơn Tây	622	599	11	0	12	622	599	11	0	12												
9	Huyện Sơn Hà	1164	1136	11	0	17	1164	1136	11	0	17												
10	Huyện Minh Long	427	398	12	1	16	427	398	13	0	16												
11	Huyện Ba Tơ	1091	1050	15	1	25	1091	1051	17	0	23												

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2020						Biên chế giao năm 2021						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó						
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
12	Huyện Lý Sơn	340	305	20	1	14	340	311	20	0	9			
13	Huyện Trà Bồng	1300	1239	29	1	31	1300	1239	29	1	31			
III	Biên chế dự phòng	721					307							
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	23699	18627	378	3201	772	23288	18626	385	3195	775			

**ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ HỖ TRỢ CHO CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ
CẤP TỈNH ĐỂ LÀM CƠ SỞ CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

(Kèm theo Tờ trình số **138** /TTr-UBND ngày **20** tháng 11 năm 2020
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phụ lục 3

TT	TÊN CÁC HỘI ĐẶC THÙ	Định mức Biên chế hỗ trợ năm 2020	Định mức Biên chế hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	TỔNG SỐ	69	69	
1	Liên minh các hợp tác xã tỉnh	14	14	
2	Liên hiệp các Hội Khoa học- Kỹ thuật tỉnh	11	11	
3	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	6	6	
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	11	11	
5	Hội Đông y tỉnh	3	3	
6	Hội Người mù tỉnh	3	3	
7	Hội Nhà báo tỉnh	3	3	
8	Hội Khuyến học tỉnh	3	3	
9	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	3	3	
10	Hội Luật gia tỉnh	3	3	
11	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	3	3	
12	Hội Từ yêu nước tỉnh	3	3	
13	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi	3	3	

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 4421/BNV-TCBC ngày 25/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và định mức biên chế hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, như sau:

1. Tổng biên chế viên chức sự nghiệp là 23.288 biên chế; trong đó:

a) Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 18.626 biên chế;

b) Sự nghiệp Y tế: 3.195 biên chế;

c) Sự nghiệp Văn hóa: 385 biên chế;

d) Sự nghiệp khác: 775 biên chế;

đ) Dự phòng: 307 biên chế.

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, đồng thời:

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện đúng quy định pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy, tuyển dụng, sử dụng và quản lý số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng, phê duyệt danh mục vị trí việc làm, Đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn về định mức biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện tinh giản số người làm việc trong giai đoạn tiếp theo.

b) Chỉ đạo các sở, ban, ngành không bố trí biên chế sự nghiệp trong các cơ quan, tổ chức hành chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố không bố trí biên chế sự nghiệp trong các cơ quan chuyên môn cấp huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc Hội;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- TT Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC

BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2021 GIAO CỤ THỂ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT		TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC		Biên chế giao năm 2020					Biên chế giao năm 2021					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
					SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
A		B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1		CẤP TỈNH	6859	2952	191	3194	522	6862	2944	195	3194	529		
1		Văn phòng UBND tỉnh	13				13	16				16		
-		Trung tâm công báo và tin học	13				13	16				16		
2		Sở Nội vụ	11				11	14				14		
-		Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh	11				11	14				14		
3		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	58	0			58	65	0			65		
-		Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi	35				35	42				42		
-		Trung tâm điều dưỡng người có công	12				12	12				12		
-		Văn phòng xóa đói giảm nghèo	3				3	3				3		
-		Ban vì sự tiến bộ phụ nữ	1				1	1				1		
-		Quỹ bảo trợ trẻ em	7				7	7				7		
4		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	236				236	242				242		
-		Chi cục QL chất lượng Nông Lân sản và Thủy sản (BC SN, kể cả phòng thí nghiệm thuộc CC)	3				3	0				0		
-		Chi cục Kiểm lâm (biên chế sự nghiệp)	78				78	70				70		
-		Các Trạm Kiểm dịch động vật (Bình Sơn và Đức Phổ)	7				7	7				7		
-		Chi cục Phát triển nông thôn	7				7	4				4		
-		Trung tâm Khuyến nông	31				31	31				31		
-		Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	8				8	8				8		
-		Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai	3				3	6				6		
-		Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn	9				9	9				9		
-		Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	6				6	6				6		
-		VP điều phối CTMTQG xây dựng Nông thôn mới	6				6	9				9		

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2020					Biên chế giao năm 2021					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	78				78	86				86	
-	Chi cục Thủy sản (lực lượng kiểm ngư)	0				0	6				6	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	1				1	0				0	
-	Biên chế SN thuộc Chi cục Biển và Hải đảo	1				1	0				0	
6	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	115	0	113	0	2	115	0	115	0	0	
-	Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh	34		34			33		33			
-	Đoàn ca múa nhạc dân tộc	0		0			0		0			
-	Tạp chí Cẩm thành	4		4			0		0			
-	Thư viện tỉnh	12		12			12		12			
-	Bảo tàng tỉnh	16		16			21		21			
-	Ban QL KCT Sơn Mỹ	9		9			11		11			
-	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT	38		38			38		38			
-	Sự nghiệp xúc tiến du lịch	2				2	0				0	
7	Sở Thông tin và Truyền thông	12				12	12				12	
-	Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông	12				12	12				12	
8	Sở Khoa học và Công nghệ	25				25	25				25	
-	Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ KHCN	25				25	25				25	
9	Sở Công Thương	12				12	12				12	
-	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	12				12	12				12	
10	Sở Tư pháp	23				23	23				23	
-	Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước	23				23	23				23	
11	BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	24				24	24				24	
-	Trung tâm kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất	17				17	24				24	
-	Biên chế sự nghiệp thuộc Ban quản lý các KCN tỉnh (cũ) chuyển sang	7				7	0				0	
12	Sở Xây dựng	2				2	0				0	
-	Biên chế sự nghiệp tại Sở	2				2	0				0	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11				11	11				11	

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2020										Biên chế giao năm 2021										Ghi chú
		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó													
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	SN giáo dục		SN văn hoá	SN y tế	SN khác											
4	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11										
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	11				11	11				11											
14	Sở Giáo dục và Đào tạo (các đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	2643	2643				2643	2643														
15	Sở Y tế	3241	47		3194		3241	47		3194												
-	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2027			2027		2027			2027												
-	Các Trạm y tế xã	1167			1167		1167			1167												
-	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	47	47				47	47														
16	Trường đại học Phạm Văn Đồng	254	254				254	254														
17	Bài phát thanh Truyền hình	78		78			80		80													
18	Trường Cao đẳng VN-HQ-Quảng Ngãi	80				80	80				80											
19	Văn phòng Ban An toàn giao thông	1				1	0				0											
20	Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động	5				5	5				5											
21	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2				2	0				0											
22	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng tỉnh Quảng Ngãi	8	4			4	0	0			0											
23	Trung tâm Hỗ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề Nông dân- Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi	4	4				0	0														
II	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	16119	15675	187	7	250	16119	15682	190	1	246											
1	Thành phố Quảng Ngãi	2519	2474	17	0	28	2519	2474	17	0	28											
2	Huyện Bình Sơn	2120	2079	12	0	29	2120	2079	12	0	29											
3	Huyện Sơn Tịnh	1050	1023	12	0	15	1050	1023	12	0	15											
4	Huyện Tư Nghĩa	1419	1382	16	3	18	1419	1382	16	0	21											
5	Huyện Nghĩa Hành	988	967	10	0	11	988	967	10	0	11											
6	Huyện Mộ Đức	1508	1479	10	0	19	1508	1479	10	0	19											
7	Thị xã Đức Phổ	1571	1544	12	0	15	1571	1544	12	0	15											
8	Huyện Sơn Tây	622	599	11	0	12	622	599	11	0	12											
9	Huyện Sơn Hà	1164	1136	11	0	17	1164	1136	11	0	17											
10	Huyện Minh Long	427	398	12	1	16	427	398	13	0	16											
11	Huyện Ba Tơ	1091	1050	15	1	25	1091	1051	17	0	23											
12	Huyện Lý Sơn	340	305	20	1	14	340	311	20	0	9											

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2020				Biên chế giao năm 2021				Ghi chú		
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá		SN y tế	SN khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
13	Huyện Trà Bồng	1300	1239	29	1	31	1300	1239	29	1	31	
III	Biên chế dự phòng	721					307					
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	23699	18627	378	3201	772	23288	18626	385	3195	775	

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan,
tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021**

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị
trí việc làm và biên chế công chức;
Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 03/10/2020 của Thủ tướng
Chính phủ về việc biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của
các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù
hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021;
Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh
về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua việc giao biên chế công chức
trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn
vị sự nghiệp công lập và định mức biên chế hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để
làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp
chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, như sau:**

1. Tổng biên chế công chức hành chính là 1.952 biên chế, trong đó:
 - a) Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh:
1.137 biên chế;
 - b) Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện:
808 biên chế;
 - c) Biên chế công chức dự phòng: 07 biên chế.
2. Quyết định giao biên chế công chức cụ thể trong các cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước năm 2021 như Phụ lục kèm theo.
3. Giao UBND tỉnh tự chủ động cân đối, điều tiết biên chế công chức giữa
các sở, ngành, địa phương cho phù hợp với thực tế yêu cầu công tác gắn với

khối lượng công việc quản lý nhà nước (điều tiết trong tổng số biên chế công chức được HĐND tỉnh phê duyệt hàng năm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, đồng thời:

a) Căn cứ vào tổng số biên chế công chức hành chính được phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức hành chính cụ thể cho các cơ quan, tổ chức, địa phương trong năm 2021;

b) Sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn về định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và thực hiện xong việc sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ban, ngành tiến hành thực hiện rà soát, xây dựng lại Đề án vị trí việc làm, giao biên chế công chức cho các cơ quan, địa phương theo quy định và sát với tình hình thực tế, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; quản lý, sử dụng số biên chế công chức được giao có hiệu quả và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn tiếp theo; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh; quản lý chặt chẽ việc thi tuyển, xét tuyển công chức hành chính;

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ trong việc quản lý, sử dụng biên chế công chức ở các cơ quan, tổ chức, địa phương đã được giao.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc Hội;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- TT Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH GIAO CỤ THỂ CHO
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	CẤP TỈNH	1146	1137	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	30	29	
2	Văn phòng UBND tỉnh	63	62	Kể cả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh
3	Thanh tra tỉnh	38	38	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44	44	
5	Sở Tài chính	54	53	
6	Sở Công Thương	39	39	
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43	43	
	Các chi cục trực thuộc Sở NN&PTNT	198	198	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	59	59	Kể cả Chi cục Bảo vệ môi trường và Chi cục Biển và Hải Đảo
9	Sở Giao thông vận tải	69	69	Kể cả Thanh tra Sở GTVT
10	Sở Xây dựng	38	38	
11	Sở Khoa học và Công nghệ	35	35	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	47	
13	Sở Y tế	55	55	Kể cả Chi cục Dân số - KHHGĐ và Chi cục An toàn vệ sinh Thực phẩm
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	44	43	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	40	40	
16	Sở Tư pháp	31	31	
17	Sở Nội vụ	68	67	Kể cả Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng và Chi cục Văn thư - Lưu trữ
18	Ban Dân tộc	17	17	
19	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	90	88	
20	Sở Thông tin và Truyền thông	24	24	
21	Sở Ngoại vụ	15	15	
22	Văn phòng Ban an toàn giao thông	3	3	
II	CẤP HUYỆN	815	808	Biên chế giao năm 2020 đã trừ 81 biên chế chuyển sang khối Đảng
1	Thành phố Quảng Ngãi	84	84	
2	Thị xã Đức Phổ	62	62	
3	Huyện Bình Sơn	65	65	
4	Huyện Mộ Đức	61	59	
5	Huyện Tư Nghĩa	73	71	
6	Huyện Nghĩa Hành	57	57	
7	Huyện Sơn Tịnh	67	66	

TT	Tên cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi	Biên chế giao năm 2020	Biên chế giao năm 2021	Ghi chú
8	Huyện Trà Bồng	92	83	
9	Huyện Ba Tơ	69	68	
10	Huyện Sơn Hà	51	50	
11	Huyện Sơn Tây	44	43	
12	Huyện Minh Long	51	48	
13	Huyện Lý Sơn	39	52	Tổng BC bổ sung là 18 (năm 2020 là 05 và 2021 là 13) để chuyển CB, CC xã thành CC huyện; sẽ thực hiện tinh giản BC đảm bảo theo lộ trình quy định.
III	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	7	7	Dự kiến bố trí BC cho huyện Lý Sơn để chuyển CB, CC xã thành CC huyện.
	Tổng cộng (I+II+III)	1968	1952	

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao định mức biên chế hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Trên cơ sở Công văn số 1025/BNV-TCBC ngày 28/02/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 1857/BNV-TCBC ngày 07/4/2017 của Bộ Nội vụ về việc biên chế dự phòng và biên chế của các hội đặc thù tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua định mức biên chế hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua định mức biên chế hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2021 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ định mức biên chế hỗ trợ cho các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh được phê duyệt tại Nghị quyết này quyết định giao định

mức biên chế và cấp kinh phí hoạt động cụ thể cho từng Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày.... tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngàytháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTV Quốc Hội;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu QH bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- Các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC

**ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ HỖ TRỢ CHO CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ
CẤP TỈNH ĐỂ LÀM CƠ SỞ CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020
của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	TÊN CÁC HỘI ĐẶC THÙ	Định mức Biên chế hỗ trợ năm 2020	Định mức Biên chế hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	TỔNG SỐ	69	69	
1	Liên minh các hợp tác xã tỉnh	14	14	
2	Liên hiệp các Hội Khoa học- Kỹ thuật tỉnh	11	11	
3	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	6	6	
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	11	11	
5	Hội Đông y tỉnh	3	3	
6	Hội Người mù tỉnh	3	3	
7	Hội Nhà báo tỉnh	3	3	
8	Hội Khuyến học tỉnh	3	3	
9	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	3	3	
10	Hội Luật gia tỉnh	3	3	
11	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	3	3	
12	Hội Từ yêu nước tỉnh	3	3	
13	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi	3	3	